

Přehled výdejních míst (VM) sbírky

Dobruška	TP	alc 247 934	VM P.01
Prostějov	TP	alc 411 164	VM P.02
Háteč	TP	alc 280 211	VM P.03
Hranice	TP	alc 425 015	VM P.04
Jince	TP	alc 370 753	VM P.05
Pardubice	TP	alc 242 488	VM P.06
Bechyň	TP	alc 307 312	VM P.07
Liberec	TP	alc 261 132	VM P.08
Opava	TP	alc 481 811	VM P.09
Čáslav	TP	alc 375 905	VM P.10
Náměstí nad Oslavou	TP	alc 438 216	VM P.11
Strakonice	TP	alc 323 075	VM P.12
Stará Boleslav	TP	alc 231 618	VM P.13
Stará Boleslav	TP	alc 230 233	VM P.14
Vyškov	TP	alc 451 926	VM P.15
Hradec Králové	TP	alc 255 044	VM P.16
Olomouc	SO	alc 401 081	VM P.17
Brno / UO	SO	alc 443 267	VM P.18
Moravská Třebová	SO	alc 274 264	VM P.19
Praha / VHU Hádkov	SO	alc 204 923	VM P.20
Praha / DAP	SO	alc 211 444	VM P.21
Praha / VP	TP	alc 215 800	VM P.22
Praha / VZ	TP	alc 378 042	VM P.23
Praha / Hradní stráž	TP	alc 209 211	VM P.24